

**ĐẠI HỌC HUẾ**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**DƯƠNG XUÂN SANH**

**XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM NHÃN HIỆU**  
**THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 8380107**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2019**

Công trình được hoàn thành tại:

**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS Đoàn Đức Lương**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài .....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	5
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu .....	5
6. Những đóng góp của luận văn .....	6
7. Kết cấu luận văn.....	6
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM NHÃN HIỆU.....</b>	<b>7</b>
1.1. Một số vấn đề lý luận về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	7
1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nhãn hiệu.....	7
1.1.2. Khái niệm hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	7
1.1.3. Các dạng hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	8
1.1.4. Khái niệm và các phương thức xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	8
1.2. Khung pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	9
1.2.1. Quy định pháp luật quốc gia về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	9
1.2.1.1. Xử lý dân sự hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	9
1.2.1.2. Xử lý hành chính hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	9
1.2.1.3. Xử lý hình sự hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	9
1.2.2. Quy định pháp luật quốc tế về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu.....	10
Kết luận Chương 1 .....	10
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM NHÃN HIỆU .....</b>	<b>11</b>
2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	11
2.1.1. Quy định pháp luật quốc gia về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	11
2.1.1.1. Xử lý dân sự hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	11
2.1.1.2. Xử lý hành chính hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	11
2.1.1.3. Xử lý hình sự hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	12
2.1.2. Đánh giá pháp luật Việt Nam hiện hành về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	12
2.1.2.1. Những ưu điểm .....	12

2.1.2.2. Những hạn chế .....	12
2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu tại Việt Nam hiện nay.....	13
2.2.1. Thực trạng áp dụng biện pháp dân sự.....	13
2.2.2. Thực trạng áp dụng biện pháp hành chính.....	13
2.2.3. Thực trạng áp dụng biện pháp hình sự.....	14
2.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế trong thực trạng áp dụng pháp luật xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	14
Kết Luận Chương 2 .....	15
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM NHÃN HIỆU .....</b>	<b>16</b>
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	16
3.1.1. Đảm tính thống nhất về pháp luật xử lý đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	16
3.1.2. Thúc đẩy giải quyết các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu nói riêng bằng biện pháp dân sự.....	16
3.1.3. Đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.....	16
3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	16
3.2.1. Nhóm giải pháp nhằm đảm bảo sự thống nhất toàn diện và khả thi của pháp luật sở hữu trí tuệ trong lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	16
3.2.2. Nhóm giải pháp nhằm nâng cao năng lực của Tòa án và nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	17
3.3. Các giải pháp thực hiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu .....	18
Kết Luận Chương 3 .....	18
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>19</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường thì quyền sở hữu trí tuệ đóng vai trò quan trọng, là một tác nhân tác động đến sự phát triển kinh tế xã hội. Các hoạt động sáng tạo và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ đã tạo ra những sản phẩm có chất lượng, nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp. “Để các hoạt động sở hữu trí tuệ của Việt Nam phát triển đúng hướng, đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội đất nước, cần xác định rõ quan điểm: tài sản trí tuệ của Việt Nam cũng như của nhân loại phải được sử dụng làm đòn bẩy thúc đẩy đổi mới công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh; nâng cao về chất và bảo đảm hiệu quả vượt trội của hoạt động sở hữu trí tuệ là yêu cầu xuyên suốt và là ưu tiên hàng đầu đối với mục tiêu phát triển hệ thống sở hữu trí tuệ Việt Nam”<sup>1</sup>. Nhãn hiệu là một trong những đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu đã và đang đóng góp một vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của kinh tế - xã hội đất nước hiện nay

Vai trò của nhãn hiệu hết sức quan trọng đối với doanh nghiệp và người tiêu dùng. Đối với doanh nghiệp, nhãn hiệu là thành tố tạo nên thương hiệu của hàng hóa, dịch vụ. Đối với người tiêu dùng, nhãn hiệu là cơ sở để phân biệt giúp người tiêu dùng lựa chọn những hàng hóa, dịch vụ chất lượng. Cũng chính vì thế mà nhãn hiệu cũng là một loại tài sản dễ bị xâm phạm nhất hiện nay. Kinh tế xã hội ngày càng phát triển, cách mạng công nghiệp 4.0 đã và đang làm cho hành vi xâm phạm QSHCN đối với nhãn hiệu ngày càng tăng về số lượng, tính chất nghiêm trọng, cũng như các thủ đoạn một cách tinh vi của nó.

Theo số liệu thống kê mới đây nhất của Cục SHTT, trong năm 2017 tỷ lệ số vụ xâm phạm nhãn hiệu so với tổng số vụ xâm phạm đối với các đối tượng khác của QSHCN lên đến hơn 96,5%<sup>2</sup>. Theo đó, hậu quả và sự thiệt hại của các hành vi xâm phạm nhãn hiệu trong thời buổi hiện nay là cực kỳ lớn, ảnh hưởng không chỉ đến chủ thể quyền sở hữu đối với nhãn hiệu mà còn ảnh hưởng đến cả người tiêu dùng, lợi ích nhà nước, trật tự xã hội và trật tự công cộng.

Tuy nhiên, các quy định pháp luật SHTT về các biện pháp như hình sự, hành chính, dân sự hiện nay đang gặp rất nhiều vấn đề, sự

<sup>1</sup>. Đinh Hữu Phí (2019), “Nâng cao hiệu quả của hoạt động sở hữu trí tuệ ở nước ta để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế”, <http://investip.vn/vi/nang-cao-hieu-qua-cua-hoat-dong-so-huu-tri-tue-o-nuoc-ta-de-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-va-hoi-nhap-quoc-te/>, truy cập ngày 8/4/2019

<sup>2</sup>Theo Báo cáo thường niên hoạt động SHTT của Cục SHTT năm 2017

thiếu thống nhất, đồng bộ cũng như tính khả thi của các quy định này đã làm cho công tác xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu chưa đạt được hiệu quả cao và thiết thực trên thực tế. Đặc biệt là vấn đề hành chính hóa các quan hệ dân sự hiện nay đã làm cho việc xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu kém hiệu quả, không có tác dụng mạnh nên đã làm ảnh hưởng tới môi trường cạnh tranh.

Chính vì lý do đó nên đề tài *Xử lý đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu theo pháp luật Việt Nam* được chọn để thực hiện nghiên cứu trong nội dung của luận văn tốt nghiệp này.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài**

Vấn đề xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu hiện nay đã nhận được khá nhiều sự quan tâm, nghiên cứu đến từ các học giả dưới dạng luận án, luận văn, các đề tài nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước, có thể kể tới như:

- Hà Thị Nguyệt Thu (2017) về *“Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp ở Việt Nam”*. Luận án tiến sỹ chuyên ngành Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Luận án đã làm rõ được một số vấn đề: Một là, nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận của pháp luật và hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm QSHCN và đối với nhãn hiệu; hai là, phân tích đánh giá khách quan, toàn diện và có hệ thống thực trạng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm QSHCN đối với nhãn hiệu ở Việt Nam hiện nay, nêu ra được những ưu điểm, bất cập và nguyên nhân những bất cập đó; ba là, trên cơ sở nghiên cứu lý luận, phân tích thực tiễn trong và ngoài nước đề xuất các quan điểm và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm QSHCN đối với nhãn hiệu ở Việt Nam, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế.

- Lê Văn Thành (2016) về *“Xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với hàng hóa giả mạo theo pháp luật Việt Nam”*. Luận văn thạc sỹ Luật học chuyên ngành Luật Kinh tế được hoàn thành tại Khoa Luật, Đại học Huế. Luận văn đã làm rõ được các vấn đề lý luận về xử lý hành vi vi phạm QSHTT đối với hàng hóa giả mạo theo pháp luật Việt Nam; phân tích được thực trạng pháp luật Việt Nam hiện nay liên quan đến vấn đề này và đề xuất được các ý kiến nhằm hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi vi phạm QSHTT đối với hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hiện nay.

- Nguyễn Thị Pha (2015) về “*Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo pháp luật dân sự Việt Nam*”. Luận văn thạc sĩ luật học được hoàn thành tại Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Công trình đề cập đến các vấn đề lý luận chung về hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, phân tích những quy định của pháp luật hiện hành về hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu. Phân tích thực trạng và tác động của hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu từ đó đưa ra phương hướng hoàn thiện pháp luật về hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.

- Vũ Hải Yến (2018) “*Một số hạn chế bất cập trong giải quyết tranh chấp và xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tại Việt Nam hiện nay*” đăng trên Kỷ yếu hội thảo quốc tế giữa trường Đại học Luật Huế và Nhật Bản. Bài viết đã nghiên cứu và làm sáng rõ các cơ chế giải quyết tranh chấp và xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu (trong đó có biện pháp dân sự), giám định trong giải quyết tranh chấp và giải quyết tranh chấp nhãn hiệu nổi tiếng. Phân tích thực trạng và ra các kiến nghị để hạn chế hành vi xâm phạm nhãn hiệu, áp dụng một cách hiệu quả các biện pháp xử lý.

- Phạm Văn Toàn (2018), *Xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam - thực tiễn pháp luật và đề xuất hoàn thiện* đăng tại *Tạp chí thanh tra*,

<https://www.most.gov.vn/thanhtra/tin-tuc/5/218/xu-ly-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-bang-bien-phap-dan-su-tai-viet-nam--thuc-tien-phap-luat-va-de-xuat-hoan-thien.aspx>, truy cập 26/10/2018 11:05 GMT+.

Bài viết đã phân tích những vấn đề xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự, trong đó có nhãn hiệu. Đã đánh giá tình hình áp dụng pháp luật và đưa ra một số nhận định.

- Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ (2008), *Nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm xây dựng phương pháp xác định yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu*, Đề tài khoa học cấp Viện, Hà Nội. Đề tài gồm 3 chương nghiên cứu cơ sở lý luận, thực tiễn và chỉ ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật.

- Trần Mạnh Dũng (2010), “*Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính*”, <http://thanhtra.most.gov.vn>, truy cập ngày 7/4/2019.

Bài viết dưới góc nhìn của tác giả đã có những nhận định ưu điểm và hạn chế về bảo vệ quyền SHTT bằng biện pháp hành chính. Tác giả đã đi sâu vào những hạn chế, bất cập của biện pháp này.

- Lê Ngọc Sơn (2017), Điểm mới của các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo BLHS 2015, <https://kiemsat.vn/diem-moi-cua-cac-toi-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-theo-blhs-2015-48000.html>, truy cập ngày 7/4/2019.

Bài viết đã chỉ ra những điểm mới về xử lý hình sự của các tội xâm phạm quyền SHTT trong Bộ luật hình sự 2015 dựa trên cơ sở lý luận, thực tiễn và tình hình đấu tranh phòng chống tội phạm trong lĩnh vực này.

Tuy nhiên, những bài viết, công trình nghiên cứu trên chỉ đề cập đến những vấn đề chung về hành vi xâm phạm nhãn hiệu hoặc chỉ nghiên cứu chuyên sâu một vấn đề riêng biệt như là hàng hóa giả mạo nhãn hiệu hay vấn đề hàng giả hàng nhái hiện nay.

Luận văn kế thừa và phát triển những nội dung sau:

Kế thừa một số nội dung: về quan điểm, nhận diện, một số đánh giá và những nhận định để tham khảo và trích dẫn trong công trình nghiên cứu; một số khái niệm cơ bản về nhãn hiệu; một số gợi ý về giải pháp hoàn thiện pháp luật.

Luận làm rõ những vấn đề mới sau: Đưa ra các khái niệm liên quan về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu; khung pháp luật; đánh giá các quy định của pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu và thực tiễn thực thi. Đây là những vấn đề mà các công trình nghiên cứu trên chưa làm rõ.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***3.1. Mục đích nghiên cứu***

Nghiên cứu đưa ra các nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật về xử lý đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu trên cơ sở luận giải từ việc đánh giá thực trạng pháp luật hiện hành và thực tiễn áp dụng liên quan đến vấn đề này ở Việt Nam.

#### ***3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được các mục tiêu nghiên cứu trên thì yêu cầu đề tài phải thực hiện những nhiệm vụ sau:

- Phân tích làm rõ một số vấn đề lý luận về khái niệm của nhãn hiệu, khái niệm về hành vi xâm phạm nhãn hiệu và các phương thức xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu;

- Đánh giá được thực trạng của pháp luật Việt Nam về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu. Trên cơ sở so sánh đối chiếu giữa pháp luật Việt Nam với pháp luật quốc tế và pháp luật một số nước trên thế giới, qua đó tìm ra các ưu điểm và hạn chế để làm cơ sở cho việc đưa ra các



giải pháp nhằm nâng cao chất lượng trong việc xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu.

- Đánh giá thực trạng áp dụng, thực hiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu và chỉ ra được những vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật và những nguyên nhân dẫn đến những vướng mắc đó.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### ***4.1. Đối tượng nghiên cứu***

- Một số các nhận định trong các công trình nghiên cứu khoa học;  
- Các văn bản quy phạm pháp luật do nhà nước Việt Nam ban hành như Luật sở hữu trí tuệ 2005, Bộ luật dân sự 2015, Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Bộ luật Hình sự 2015, Luật Hải quan 2014; Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng 2010 và một số công ước quốc tế liên quan.

- Thực tiễn thông qua các báo cáo tổng kết hằng năm của Cục sở hữu trí tuệ, các vụ việc trên thực tế và các trường hợp đã bị xử lý về hành vi xâm phạm nhãn hiệu.

##### ***4.2. Phạm vi nghiên cứu***

- Không gian: Tập trung nghiên cứu xử lý dân sự, xử lý hình sự và hành chính; khóa luận tập trung vào xử lý dân sự và xử lý hành chính đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam.

- Địa bàn nghiên cứu: Cả nước

- Thời gian: Từ năm 2012 đến 2018.

- Luận văn theo định hướng ứng dụng nên tác giả tập trung vào đánh giá pháp luật và thực tiễn làm cơ sở đưa ra các nhóm giải pháp (tập trung ở Chương 2 và 3).

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### ***5.1. Phương pháp luận nghiên cứu***

Tiếp cận các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa; Chủ nghĩa duy vật biện chứng làm cơ sở nền tảng cho việc nghiên cứu đề tài.

##### ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

Trong quá trình nghiên cứu và trình bày, luận văn sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu khoa học khác nhau bao gồm:

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu,...

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau như Bộ

Luật dân sự, Luật Sở hữu trí tuệ hay so sánh giữa pháp luật SHTT Việt Nam với pháp luật một số nước trên thế giới...

- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và phương pháp này được sử dụng tất cả các chương của luận văn

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê, phương pháp bình luận,...

## **6. Những đóng góp của luận văn**

- Về lý luận: Luận văn đã xây dựng một số khái niệm, đặc điểm, khung pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu; đã đưa ra một số nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và thực hiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu

- Về thực tiễn: Luận văn đánh giá các quy định pháp luật hiện hành, nghiên cứu thực tiễn áp dụng, chỉ ra những vướng mắc trong quá trình áp dụng pháp luật và chỉ ra nguyên nhân của những vướng mắc đó

Những đóng góp của luận văn là cơ sở cho các cơ quan áp dụng pháp luật, cơ quan nghiên cứu và cơ quan xây dựng pháp luật tham khảo trên thực tiễn.

## **7. Kết cấu luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo. Nội dung đề tài gồm 3 chương chính sau:

Chương 1. Một số vấn đề lý luận và khung pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu

Chương 2. Thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu

Chương 3. Định hướng và các giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu

# Chương 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ KHUNG PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM NHÃN HIỆU

### 1.1. Một số vấn đề lý luận về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu

#### 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của nhãn hiệu

Điều 15 Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của Quyền sở hữu trí tuệ - Hiệp định TRIPS, quy định về nhãn hiệu như sau: *“Bất kỳ một dấu hiệu hoặc tổ hợp các dấu hiệu nào, có khả năng phân biệt hàng hoá hoặc dịch vụ của một doanh nghiệp với hàng hoá hoặc dịch vụ của các doanh nghiệp khác đều có thể làm nhãn hiệu. Các dấu hiệu đó, đặc biệt là các từ, kể cả tên riêng, các chữ cái, chữ số, các yếu tố hình học và tổ hợp các màu sắc cũng như tổ hợp bất kỳ của các dấu hiệu đó phải có khả năng được đăng ký làm nhãn hiệu”*.

Tại Việt Nam, Luật sở hữu trí tuệ đầu tiên được ban hành ngày 29/11/2005, có hiệu lực từ ngày 01/07/2006 và đã được sửa đổi bổ sung vào năm 2009 (Gọi tắt là Luật SHTT 2005) đã định nghĩa về nhãn hiệu như sau: *“Nhãn hiệu là dấu hiệu dùng để phân biệt hàng hoá, dịch vụ của các tổ chức, cá nhân khác nhau”*<sup>3</sup>. Đây là một định nghĩa mang tính kế thừa các quy định của quốc tế và phù hợp với điều kiện thực tế ở Việt Nam. Từ định nghĩa về nhãn hiệu được quy định trong Luật Sở hữu trí tuệ, có thể thấy nhãn hiệu bao gồm hai đặc điểm chính sau:

#### 1.1.2. Khái niệm hành vi xâm phạm nhãn hiệu

*“Hành vi xâm phạm nhãn hiệu hay nói một cách đầy đủ là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu là việc sử dụng nhãn hiệu trong phạm vi và thời hạn bảo hộ mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu, trừ các trường hợp sử dụng hạn chế (các trường hợp sử dụng hạn chế quy định tại Điều 132 Luật SHTT 2005)”*<sup>4</sup>.

Theo đó, có thể hiểu rằng việc một (hoặc nhiều) cá nhân hay tổ chức không phải là chủ sở hữu của một nhãn hiệu<sup>5</sup> mà thực hiện một trong số các hành vi sử dụng nhãn hiệu<sup>6</sup> đang trong thời hạn bảo hộ

<sup>3</sup>Quy định tại Điều 4, khoản 16 Luật sở hữu trí tuệ 2005

<sup>4</sup>Tham khảo khái niệm tại: Lê Nết (2012), Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, NXB. Đại học Quốc gia Thành phố HCM, 2006, tr 99

<sup>5</sup>. Điều 121 và 123 Luật sở hữu trí tuệ 2005 quy định rõ về chủ sở hữu nhãn hiệu là gì và các quyền của người chủ sở hữu đó. Theo đó *“Chủ sở hữu nhãn hiệu là tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cấp văn bằng bảo hộ nhãn hiệu hoặc có nhãn hiệu đã đăng ký quốc tế được cơ quan có thẩm quyền công nhận hoặc có nhãn hiệu nổi tiếng”*.

<sup>6</sup>. Quy định tại khoản 5 điều 124 Luật sở hữu trí tuệ 2005 *“Sử dụng nhãn hiệu là việc thực hiện các hành vi sau đây: Một là gắn nhãn hiệu được bảo hộ lên hàng hoá, bao bì hàng hoá, phương tiện kinh doanh, phương tiện*

mà không được phép của chủ sở hữu nhãn hiệu thì đó chính là hành vi xâm phạm nhãn hiệu.

### **1.1.3. Các dạng hành vi xâm phạm nhãn hiệu**

**Thứ nhất**, xác định các hành vi xâm phạm nhãn hiệu

Quy định tại khoản 1 Điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ 2005, đã liệt kê ra rất nhiều loại hành vi xâm phạm nhãn hiệu khác nhau, tuy nhiên có thể phân loại các hành vi bị coi là hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu gồm ba dạng hành vi như sau:<sup>7</sup>

**Thứ hai**, căn cứ và mức độ của các hành vi xâm phạm nhãn hiệu

*\*Căn cứ để xác định hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu.*

Hành vi bị xem xét bị coi là hành vi xâm phạm nhãn hiệu khi có đủ các căn cứ sau đây:<sup>8</sup>

- Nhãn hiệu bị xâm phạm thuộc phạm vi các đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

- Có yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu trong đối tượng bị xem xét;

- Người thực hiện hành vi bị xem xét không phải là chủ sở hữu quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu và không phải là người được pháp luật hoặc cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định tại khoản 2 Điều 125 Luật SHTT hiện hành<sup>9</sup>;

### **1.1.4. Khái niệm và các phương thức xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu**

Thực chất của hoạt động xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu là việc truy cứu trách nhiệm pháp lý hay nói cách khác là hoạt động áp dụng các biện pháp chế tài đã được pháp luật quy định đối với các chủ thể thực hiện hành vi xâm phạm nhãn hiệu dựa theo các căn cứ và mức độ của hành vi xâm phạm nhãn hiệu mà người đó gây ra. Theo đó, khái niệm xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu được hiểu như sau: *“Xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu là hoạt động áp dụng pháp luật của các cơ quan nhà nước, cá nhân có thẩm quyền, mang tính cưỡng chế và thể hiện quyền lực nhà nước, nhằm ngăn chặn và truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với các hành vi xâm phạm QSHCN đối với*

---

*dịch vụ, giấy tờ giao dịch trong hoạt động kinh doanh; Hai là lưu thông, chào bán, quảng cáo để bán, tàng trữ để bán hàng hoá mang nhãn hiệu được bảo hộ; Ba là nhập khẩu hàng hoá, dịch vụ mang nhãn hiệu được bảo hộ”*

<sup>7</sup>. Cách phân loại các hành vi xâm phạm nhãn hiệu tham khảo tại Lê Nét (2012), Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, NXB. Đại học Quốc gia Thành phố HCM, 2006

<sup>8</sup>. Quy định tại Điều 5 Nghị định 105/2006/NĐ-CP

<sup>9</sup>. Điểm g, khoản 2, Điều 125 Luật SHTT 2005 quy định rằng chủ sở hữu nhãn hiệu không có quyền cấm người khác thực hiện hành vi: *“Sử dụng nhãn hiệu trùng hoặc tương tự với chỉ dẫn địa lý được bảo hộ nếu nhãn hiệu đó đã đạt được sự bảo hộ một cách trung thực trước ngày nộp đơn đăng ký chỉ dẫn địa lý đó”*

*nhãn hiệu bằng những hình thức, biện pháp khác nhau và tổ chức thi hành việc ngăn chặn và truy cứu trách nhiệm hành vi xâm phạm QSHCN đó theo trình tự, thủ tục được pháp luật quy định”<sup>10</sup>.*

## **1.2. Khung pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu**

### **1.2.1. Quy định pháp luật quốc gia về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu**

#### *1.2.1.1. Xử lý dân sự hành vi xâm phạm nhãn hiệu*

Quyền sở hữu trí tuệ là một loại quyền tài sản chịu sự điều chỉnh của pháp luật dân sự. Đặc trưng của pháp luật dân sự là bình đẳng và tự do ý chí, do đó, biện pháp dân sự được coi là biện pháp chủ đạo và phù hợp nhất để bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu<sup>11</sup>.

Theo đó, biện pháp dân sự là biện pháp thuộc thẩm quyền áp dụng của Tòa án theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành<sup>12</sup> và thủ tục để áp dụng giải quyết và thực thi pháp luật sẽ tuân theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

#### *1.2.1.2. Xử lý hành chính hành vi xâm phạm nhãn hiệu*

Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính là việc áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân có hành vi bị coi là xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật<sup>13</sup>.

Theo đó, biện pháp hành chính được áp dụng để xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu khi nó thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 211 Luật SHTT 2005. Hình thức, mức xử phạt, thẩm quyền, thủ tục xử phạt hành vi xâm phạm và các biện pháp khắc phục hậu quả tuân theo Luật sở hữu trí tuệ hiện hành và pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp<sup>14</sup>.

#### *1.2.1.3. Xử lý hình sự hành vi xâm phạm nhãn hiệu*

Quy định tại Điều 212 Luật SHTT 2005: *“Cá nhân thực hiện hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có yếu tố cấu thành tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hình sự”*. Theo đó, trong việc bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, biện pháp này thường được cơ quan có thẩm quyền áp

<sup>10</sup>. Tham khảo tại: Hà Thị Nguyệt Thu (2017), *“Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu ở Việt Nam”*, Luận án tiến sĩ, tr.31

<sup>11</sup>. Tham khảo tại Hà Thị Nguyệt Thu (2009), *Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo Luật sở hữu trí tuệ 2005*, Luận án Tiến sĩ Luật học, tr.105

<sup>12</sup>. Xem Điều 202, Luật SHTT 2005

<sup>13</sup>. Đoàn Đức Lương (2012), *Giáo trình pháp luật sở hữu trí tuệ*, Khoa Luật Đại học Huế, Nhà xuất bản chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội, tr.310

<sup>14</sup>. Hiện nay các văn bản pháp luật đang có hiệu lực về vấn đề này đó là Nghị định 99/2013/NĐ-CP, ngày 29. tháng 08 năm 2013, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp và Thông tư 11/2015/TT-BKHCN quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của nghị định số 99/2013/NĐ-CP.

dụng đối với các hành vi xâm phạm quyền của chủ sở hữu, gây hậu quả nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của họ và ảnh hưởng đến trật tự xã hội.

### ***1.2.2. Quy định pháp luật quốc tế về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu.***

Theo đó, trong những năm gần đây, Việt Nam có sự hội nhập mạnh mẽ với nền kinh tế thế giới bằng việc tham gia hay gia nhập rất nhiều Hiệp định thương mại quốc tế. Theo đó, một số Công ước quốc tế và Hiệp định thương mại quốc tế có ảnh hưởng lớn đến hệ thống pháp luật SHTT của Việt Nam phải kể đến như: Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp; Hiệp định về các khía cạnh thương mại liên quan đến quyền SHTT (TRIPS); Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP); Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ (BTA); Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) và rất nhiều các hiệp định song phương khác...

## **Kết luận Chương 1**

Nhìn nhận trong nền kinh tế thị trường của xã hội hiện đại ngày nay, vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ và nhất là bảo hộ nhãn hiệu đang ngày càng trở nên quan trọng và đóng một vai trò lớn trong việc thúc đẩy sự sáng tạo, phát triển nền kinh tế, văn hóa và trở thành điều kiện tiên quyết trong hội nhập quốc tế của mỗi quốc gia. Đồng thời qua nhìn nhận về tình trạng của các hành vi xâm phạm nhãn hiệu tại Việt Nam hiện nay đang trên đà tăng và phát triển cả về số lượng lẫn tính chất và mức độ xâm phạm. Vì vậy, trong công tác tiếp tục nâng cao nhận thức cho người dân, các tổ chức và cá nhân có liên quan về các vấn đề cơ bản của pháp luật SHTT, nhằm đưa Luật Sở hữu trí tuệ vào cuộc sống là điều hết sức cần thiết. Theo đó, thông qua nội dung nghiên cứu của đề tài khóa luận liên quan đến vấn đề xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu, tác giả mong rằng qua nội dung Chương 1, đã cho độc giả có được một cái nhìn chung nhất và một nền tảng kiến thức cơ bản nhất về các vấn đề lý luận liên quan đến xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu.

Qua đó, Chương 1 đã nêu bật lên được một cách khái quát nhất về các vấn đề lý luận pháp luật liên quan, đó là khái quát các vấn đề về nhãn hiệu; khái quát về hành vi xâm phạm nhãn hiệu; làm rõ được khái niệm và các hình thức xử lý đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu; phân tích và làm rõ được khung pháp luật quốc gia liên quan đến bốn

biện pháp xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu hiện nay là: Biện pháp dân sự, Biện pháp hình sự, Biện pháp hành chính và cuối cùng là biện pháp kiểm soát biên giới.

Cuối cùng chương 1 cũng đã phân tích và đánh giá được các ưu điểm cũng như các điểm còn hạn chế của pháp luật Việt Nam hiện hành quy định đối với vấn đề xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu này. Kết lại, qua nội dung chương 1, chúng ta đã thấy rõ được tầm quan trọng của vấn đề SHTT nói chung và nhất là trong việc bảo hộ nhãn hiệu nói riêng. Theo đó, trong nền kinh tế và xã hội hiện đại ngày nay, vấn đề bảo hộ nhãn hiệu cũng như vấn đề xử lý đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu là một vấn đề mà Việt Nam cần chú trọng phát triển và quan tâm hơn nữa trên thực tế.

## **Chương 2**

### **THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM NHÃN HIỆU**

#### **2.1. Thực trạng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu**

##### **2.1.1. Quy định pháp luật quốc gia về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu**

###### *2.1.1.1. Xử lý dân sự hành vi xâm phạm nhãn hiệu*

Quy định tại Điều 202 Luật SHTT 2005, Tòa án áp dụng các biện pháp dân sự sau đây để xử lý đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu, gồm:

*Một là*, buộc chấm dứt hành vi xâm phạm:

*Hai là*, buộc xin lỗi, cải chính công khai:

*Ba là*, buộc thực hiện nghĩa vụ dân sự:

*Bốn là*, buộc bồi thường thiệt hại:

###### *2.1.1.2. Xử lý hành chính hành vi xâm phạm nhãn hiệu*

**Thứ nhất**, các hành vi xâm phạm nhãn hiệu bị xử phạt hành chính

Quy định tại Điều 211 Luật SHTT 2005 (sửa đổi bổ sung năm 2009) thì các hành vi xâm phạm nhãn hiệu sau đây bị xử phạt hành chính:

*Một là*, thực hiện hành vi xâm phạm nhãn hiệu gây thiệt hại chủ sở hữu, người tiêu dùng hoặc cho xã hội;

*Hai là*, thực hiện hành vi sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển, buôn bán hàng hóa giả mạo nhãn hiệu quy định tại Khoản 2 Điều 213 của Luật này hoặc giao cho người khác thực hiện hành vi này;

*Ba là*, thực hiện hành vi sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển, buôn bán, tàng trữ tem, nhãn hoặc vật phẩm khác mang nhãn hiệu giả mạo hoặc giao cho người khác thực hiện hành vi này.

*Thứ hai*, các hình thức xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu bằng biện pháp hành chính

*Ba là*, thẩm quyền xử phạt và các biện pháp ngăn chặn, bảo đảm xử phạt hành chính đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu

*Bốn là*, mức xử phạt đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu

#### 2.1.1.3. Xử lý hình sự hành vi xâm phạm nhãn hiệu

Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (có hiệu lực từ 01/01/2018) quy định:

Điều 192. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả

Điều 193. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, phụ gia thực phẩm

Điều 194. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh

Điều 195. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi

Điều 226. Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp

#### 2.1.2. Đánh giá pháp luật Việt Nam hiện hành về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu

##### 2.1.2.1. Những ưu điểm

Pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm QSHCN đối với nhãn hiệu đã góp phần bảo vệ QSHCN đối với nhãn hiệu của chủ thể quyền, bảo vệ được quyền và lợi ích chính đáng của người tiêu dùng, xã hội, đảm bảo được môi trường kinh doanh lành mạnh, thu hút đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Ngoài ra, pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm QSHCN đối với nhãn hiệu cũng đã góp phần đảm bảo uy tín của Việt Nam trong hội nhập quốc tế<sup>15</sup>.

##### 2.1.2.2. Những hạn chế

*Một là*, pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm QSHCN đối với nhãn hiệu còn có những điểm chưa toàn diện:

*Hai là*, chế tài xử phạt hành vi xâm phạm nhãn hiệu còn quá nhẹ và chưa đủ sức răn đe, hầu hết các vụ việc vi phạm SHTT chủ yếu vẫn còn là xử lý vi phạm hành chính:

<sup>15</sup>Tham khảo tại: Cục Sở hữu trí tuệ (2017), *Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Sở hữu trí tuệ*, đăng tại <http://most.gov.vn>, truy cập ngày 30/3/2019



*Ba là*, pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm QSHCN đối với nhãn hiệu còn có những điểm chưa thống nhất, đồng bộ:

*Bốn là*, pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm QSHCN đối với nhãn hiệu còn có những điểm chưa đảm bảo tính phù hợp và khả thi:

## **2.2. Thực trạng áp dụng pháp luật xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu tại Việt Nam hiện nay**

### **2.2.1. Thực trạng áp dụng biện pháp dân sự**

*Một là*, trong công tác áp dụng pháp luật của các cơ quan có thẩm quyền trong việc xử lý đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự hiện nay còn nhiều bất cập, thực tế, có thể nói các cơ quan có thẩm quyền hoặc là chưa sử dụng quyền hạn của mình trong việc xử lý các hành vi xâm phạm nhãn hiệu hoặc là còn e ngại, chưa có thái độ kiên quyết để xử lý một cách nghiêm minh và triệt để đối với loại hành vi xâm phạm này;

*Hai là*, xuất phát từ tâm lý ngại kiện cáo của các chủ thể quyền đối với nhãn hiệu bị xâm phạm hay từ chính từ sự thờ ờ, tiếp tay đến từ một bộ phận người tiêu dùng hiện nay. Theo đó tâm lý ngại kiện cáo này xuất phát từ việc nhìn nhận thực tiễn hiện nay, để theo được một vụ kiện về xâm phạm nhãn hiệu, thì chủ thể quyền đối với nhãn hiệu sẽ phải mất rất nhiều thời gian, công sức và cả tiền bạc thì mới bảo vệ được quyền lợi chính đáng của mình;

*Ba là*, khi xét đến các quy định liên quan đến việc xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu bằng biện pháp dân sự hiện nay còn có nhiều điểm chưa phù hợp và cần có sự điều chỉnh.

### **2.2.2. Thực trạng áp dụng biện pháp hành chính**

Trong công tác thực thi, xử lý xâm phạm nhãn hiệu hiện nay, biện pháp xử lý được áp dụng nhiều và hiệu quả nhất vẫn là biện pháp hành chính. Theo đó, trong năm 2017, đã có 2.956 vụ xâm phạm quyền SHCN bị xử lý hành chính với tổng số tiền phạt là 20.393.432.000 đồng, tăng 50% số vụ và 33% tổng số tiền phạt so với năm 2016, trong đó, đối tượng bị xâm phạm nhiều nhất vẫn là nhãn hiệu, chiếm 96,5% số vụ và 96,4% tổng số tiền phạt<sup>16</sup>.

Tiếp nữa, tại cuộc Hội thảo tại Đài THVN tháng 5/2018, Thanh tra Bộ Khoa học Công nghệ cho biết, tính đến năm 2018 lực lượng chức năng đã phối hợp kiểm tra và tiếp nhận 25.966 vụ việc có dấu hiệu xâm phạm quyền SHTT, xử lý vi phạm hành chính 25.543 vụ việc trong đó cảnh cáo 68 vụ, phạt tiền 23.197 vụ với tổng số tiền xử

<sup>16</sup>Theo Báo cáo thường niên hoạt động SHTT năm 2017 của Cục SHTT

phạt hành chính gần 97 tỷ đồng, đã khởi tố 381 vụ với 553 bị can, xét xử 55 vụ (12 vụ án hình sự). Tổng hợp lại cho thấy, có đến 98,37% vụ việc được xử lý bằng biện pháp hành chính và 1,63% xử lý bằng biện pháp tư pháp và kiểm soát biên giới<sup>17</sup> (**Tham khảo bảng 2.2**).

Dựa trên số liệu của bảng thống kê, thông qua báo cáo thường niên hoạt động của Cục sở hữu trí tuệ năm 2016, ta thấy rõ rằng, tính đến năm 2016 số lượng các vụ xâm phạm nhãn hiệu lên đến gần 2.000 vụ với tổng số tiền phạt gần 15 tỷ đồng, theo đó, tăng lên gần gấp 2 lần về số vụ và tăng gần 4.4 lần về số tiền phạt so với năm 2012.

### ***2.2.3. Thực trạng áp dụng biện pháp hình sự***

Theo số liệu thống kê “Thanh tra Bộ Khoa học Công nghệ cho biết, tính đến năm 2018 lực lượng chức năng đã phối hợp kiểm tra và tiếp nhận 25.966 vụ việc có dấu hiệu xâm phạm quyền SHTT, xử lý vi phạm hành chính 25.543 vụ việc trong đó cảnh cáo 68 vụ, phạt tiền 23.197 vụ với tổng số tiền xử phạt hành chính gần 97 tỷ đồng, đã khởi tố 381 vụ với 553 bị can, xét xử 55 vụ (12 vụ án hình sự). Tổng hợp lại cho thấy, có đến 98,37% vụ việc được xử lý bằng biện pháp hành chính và 1,63% xử lý bằng biện pháp tư pháp và kiểm soát biên giới”<sup>18</sup>.

Biện pháp hình sự được áp dụng đối với người nào thực hiện các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu đang được bảo hộ tại Việt Nam với quy mô thương mại. Khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm xâm phạm nhãn hiệu, chủ thể quyền có thể nộp đơn yêu cầu các cơ quan tiến hành tố tụng xử lý. Để có thể hiểu hơn về thực tiễn áp dụng biện pháp hình sự đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu hiện nay, chúng ta cùng tìm hiểu quy trình xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hình sự được tóm tắt qua sơ đồ dưới đây (**xem bảng 2.3**).

### ***2.2.4. Nguyên nhân của những hạn chế trong thực trạng áp dụng pháp luật xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu***

*Thứ nhất*, nói đến vướng mắc và hạn chế trong công tác áp dụng pháp luật để xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu hiện nay, đầu tiên phải nói đến vấn đề thiếu hoàn thiện và thống nhất của hệ thống pháp luật SHTT.

<sup>17</sup>Thông tin tại: Nguyễn Văn (2018), Xâm phạm nhãn hiệu VTV: Sử dụng sức mạnh truyền thông để bảo vệ quyền lợi VTV, <https://vtv.vn/hau-truong/xam-pham-nhan-hieu-vtv-su-dung-suc-manh-truyen-thong-de-bao-ve-quyen-loi-vtv-20180529095756751.htm>, truy cập ngày 6/4/2019

<sup>18</sup>. Thông tin tại: Nguyễn Văn (2018), Xâm phạm nhãn hiệu VTV: Sử dụng sức mạnh truyền thông để bảo vệ quyền lợi VTV, <https://vtv.vn/hau-truong/xam-pham-nhan-hieu-vtv-su-dung-suc-manh-truyen-thong-de-bao-ve-quyen-loi-vtv-20180529095756751.htm>, truy cập ngày 6/4/2019

*Thứ hai*, do sự bất cập trong cơ chế quản lý. Hiện nay, có tới sáu cơ quan hành chính có chức năng và thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính còn chồng chéo.

*Thứ ba*, các tranh chấp về QSHCN hiện nay và nhất là đối với nhãn hiệu được xét xử tại Tòa án là rất hạn chế, trong khi đó, các vụ việc xử lý xâm phạm bằng biện pháp hành chính được áp dụng nhiều hơn và được ưu tiên áp dụng. Theo đó, có thể đưa ra một số nguyên nhân khác nhau<sup>19</sup>.

- *Bốn là*, việc xác định thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền SHCN là một khó khăn cho chủ thể quyền trước Tòa án.

- *Năm là*, một nguyên nhân khác nữa đó là: chi phí cho hoạt động tư pháp thường rất tốn kém do phải thuê luật sư, bảo đảm các chi phí cho luật sư hoạt động... trong khi đó nhiều doanh nghiệp không thể đáp ứng được các chi phí này.

## **Kết Luận Chương 2**

Song hành với phân lý luận và thực trạng pháp luật hiện hành về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu, thì tại chương 2: Phân liên hệ thực tiễn và đánh giá các nguyên nhân cũng là một phần rất cần thiết và thực sự quan trọng.

Qua nội dung Chương 2: Phân thực tiễn áp dụng pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu, chúng ta đã có được một cái nhìn tổng quan và khá đầy đủ về vấn đề pháp lý đang đi tìm hiểu: “*Xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu theo pháp luật Việt Nam*”. Theo đó, chương 2 đã nêu ra được các vấn đề gồm: thực trạng hiện nay về hành vi xâm phạm nhãn hiệu; thực tiễn áp dụng của các biện pháp dân sự, hành chính và hình sự trên thực tế; nêu ra được những số liệu thống kê làm rõ tình hình xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu hiện nay, qua đó nhìn nhận được những hạn chế, vướng mắc đang còn tồn tại và chỉ ra được các nguyên nhân dẫn đến các tình trạng đó.

Cuối cùng, Chương 2 đã cho chúng ta thấy rằng, vấn đề bảo hộ nhãn hiệu hiện nay ở Việt Nam đang trên đà phát triển mạnh và dần hội nhập với các quốc gia phát triển trên thế giới, tuy nhiên song hành với đó, do sự thiếu hoàn thiện pháp luật và công tác xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế, theo đó, chúng ta cần phải đổi mới hơn nữa, cần tìm ra được các biện pháp tối ưu nhất

---

<sup>19</sup>Tham khảo tại: Phạm Văn Toàn (2013), *Xử lý Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam. Thực tiễn pháp luật và đề xuất hoàn thiện*, <https://thanhtra.most.gov.vn>, truy cập ngày 7/4/2019

để có thể đưa tình hình pháp luật về SHTT ở nước ta nói chung và vấn đề xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu nói riêng ngày càng phát triển và hoàn thiện hơn nữa.

### **Chương 3.**

## **ĐỊNH HƯỚNG, CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ HÀNH VI XÂM PHẠM NHÃN HIỆU**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu**

*3.1.1. Đảm tính thống nhất về pháp luật xử lý đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu*

*3.1.2. Thúc đẩy giải quyết các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu nói riêng bằng biện pháp dân sự*

*3.1.3. Đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế*

### **3.2. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu**

*3.2.1. Nhóm giải pháp nhằm đảm bảo sự thống nhất toàn diện và khả thi của pháp luật sở hữu trí tuệ trong lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu*

*- Thứ nhất, cần quy định rõ khái niệm hành vi xâm phạm nhãn hiệu*

Khái niệm Hành vi xâm phạm nhãn hiệu vào Điều 4: Giải thích từ ngữ của Luật SHTT, khái niệm mà tác giả đưa ra đã được trình bày ở mục 1.2.1 của luận văn này, cụ thể: “*Hành vi xâm phạm nhãn hiệu hay nói một cách đầy đủ là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu là việc sử dụng nhãn hiệu trong phạm vi và thời hạn bảo hộ mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu nhãn hiệu, trừ các trường hợp sử dụng hạn chế (không bị coi là hành vi xâm phạm nhãn hiệu)*”<sup>20</sup>.

Thêm vào đó, hiện tại, trong Luật SHTT không có quy định về việc truy cứu trách nhiệm đối với hành vi xâm phạm QSHCN đối với nhãn hiệu trên môi trường internet mà nội dung này được hướng dẫn tại Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP trong khi theo TPP và EVFTA thì chúng ta có nghĩa vụ phải xử lý những hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu xảy ra ở môi trường số giống như ở môi trường thực. Do đó, nên đưa quy định của Khoản 4 Điều 5 Nghị định số 105/2006/NĐ-CP vào Luật SHTT. Theo ý kiến tác giả sẽ đem

<sup>20</sup>. Tham khảo khái niệm tại: Lê Nét (2012), Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ, Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, NXB. Đại học Quốc gia Thành phố HCM, 2006, tr.99

phần này vào Điều 129 Luật SHTT hiện hành, và được quy định tại một khoản riêng biệt.

*- Thứ hai, cần phải có văn bản giải thích rõ ràng thế nào là “nhãn hiệu, dấu hiệu khó phân biệt với nhãn hiệu đang được bảo hộ dùng cho chính mặt hàng đó”<sup>21</sup>.*

*- Thứ ba, một số giải pháp đối với biện pháp hành chính.*

*Một là, cần áp dụng biện pháp buộc xin lỗi, cải chính công khai cho hành vi xâm phạm nhãn hiệu.*

*Hai là, cần xem xét mức phạt đối với hành vi “Vi phạm quy định về giám định sở hữu công nghiệp”.*

*Ba là, cần tăng mức tiền xử phạt hành chính hiện nay.*

*Bốn là, đi theo với giải pháp tăng mức xử phạt hành chính trên, chúng ta cần giới hạn các hành vi xâm phạm nhãn hiệu bị xử lý hành chính. Việc giới hạn các hành vi xâm phạm bị xử lý hành chính với mục đích chính đó là không để tình trạng hành chính hóa quan hệ dân sự tiếp tục diễn ra và tăng cường hơn việc áp dụng các biện pháp dân sự và hình sự hơn khi có hành vi xâm phạm nhãn hiệu này xảy ra trên thực tế.*

*Năm là, nên bỏ quy định xử phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm các đối tượng sở hữu trí tuệ nói chung và nhãn hiệu nói riêng.*

*- Thứ tư, một số giải pháp đối với biện pháp hình sự*

*Một là, cần phân biệt rõ tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp với tội sản xuất buôn bán hàng giả.*

*Hai là, cần giải thích rõ cụm từ “quy mô thương mại” là gì. Theo đó, cụm từ này là một trong các căn cứ để định tội danh quy định tại Điều 226: Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp quy định tại BLHS 2015*

### ***3.2.2. Nhóm giải pháp nhằm nâng cao năng lực của Tòa án và nâng cao hiệu quả trong việc áp dụng biện pháp xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu***

*- Thứ nhất, về thời hạn trong tố tụng dân sự*

*- Thứ hai, điều chỉnh lại thẩm quyền của TAND liên quan đến vấn đề xâm phạm quyền SHTT nói chung và vấn đề xâm phạm nhãn hiệu nói riêng*

*- Thứ ba, đối với công tác tuyên truyền pháp luật bảo vệ QSHCN đối với nhãn hiệu*

---

<sup>21</sup>. Quy định tại khoản 2 Điều 213 Luật SHTT 2005

### **3.3. Các giải pháp thực hiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu**

*- Một là, đẩy mạnh đổi mới các hoạt động thông tin và truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về sở hữu trí tuệ*

*- Hai là, tinh giản đầu mối và chuyên môn hóa hệ thống về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ nói chung và bảo vệ nhãn hiệu trước các hành vi xâm phạm nói riêng*

*- Ba là, nâng cao vai trò quản lý của Nhà nước về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, xử lý đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu*

*- Bốn là, mở rộng hoạt động hỗ trợ, bố trợ liên quan đến thúc đẩy và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, như hoạt động sản xuất, kinh doanh*

*- Năm là, nâng cao trình độ nguồn nhân lực sở hữu trí tuệ nhất nguồn nhân lực trong công tác xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu*

### **Kết Luận Chương 3**

Ngoài các các phân lý luận chung và phân thực tiễn đã trình bày ở hai chương trước, theo đó đã nêu ra được sự cần thiết cũng như tầm quan trọng của nó, thì nội dung của chương 3 này được xem là nội dung quan trọng nhất, thể hiện tính tiếp nối của hai phần trước cũng như là biểu hiện cho kết quả của hai chương này.

Theo đó ở hai chương trước khi đã tìm hiểu được thực trạng của pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng của pháp luật SHTT liên quan đến vấn đề xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu, thì nội dung chương 3 đã trình bày được các giải pháp để có thể khắc phục được các khó khăn hạn chế và vướng mắc đã nêu ra trước đó.

Mong rằng qua các nhóm giải pháp mà tác giả nêu ra trên đây sẽ thể hiện được tính hiệu quả và cùng đóng góp một phần nhỏ vào công cuộc đổi mới và đi lên của hệ thống pháp luật SHTT Việt Nam, Theo đó, nhằm giúp các hoạt động sở hữu trí tuệ của Việt Nam phát triển đúng hướng và đóng góp hiệu quả vào sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

## KẾT LUẬN

Nội dung nghiên cứu của đề tài luận văn đã làm rõ được các cơ sở lý luận về hành vi xâm phạm nhãn hiệu, chỉ ra được thực trạng của pháp luật Việt Nam hiện nay, các ưu nhược điểm còn tồn tại, chỉ ra được tình hình của hành vi xâm phạm nhãn hiệu hiện nay, theo đó loại hành vi xâm phạm này đang diễn biến vô cùng tinh vi phức tạp, có sự gia tăng về quy mô và tính chất nghiêm trọng của hành vi. Qua đó, nêu ra được thực tiễn áp dụng các biện pháp dân sự, hình sự và hành chính để xử lý đối với hành vi xâm phạm nhãn hiệu hiện nay. Theo đó, tình hình xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu hiện nay đang còn gặp nhiều khó khăn đồng thời một vướng mắc cần phải giải quyết ngay đối với hệ thống pháp luật SHTT nói chung và vấn đề xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu nói riêng đó là việc hành chính hóa quan hệ dân sự trên thực tế hiện nay đã và đang diễn tiến và để lại những hệ quả thực sự nghiêm trọng.

Qua nội dung nghiên cứu, tác giả dựa trên sự những đánh giá khách quan qua sự so sánh và đối chiếu với pháp luật Việt nam và quốc tế, đã đưa ra được các biện pháp để nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao chất lượng trong công tác xử lý hành vi xâm phạm nhãn hiệu hiện nay, thông qua đó dần dần loại bỏ được các khó khăn vướng mắc đang gặp phải và đi tới hoàn thiện hệ thống pháp luật SHTT tại Việt Nam hơn nữa.

Cuối cùng, có thể nói vấn đề sở hữu trí tuệ xứng đáng là một mấu chốt quan trọng và là chiếc đòn bẩy thực sự trong quá trình phát triển của nền kinh tế - xã hội hiện tại. Mong rằng với những kết quả tuy không nhiều qua quá trình nghiên cứu này, sẽ góp phần giúp vấn đề sở hữu trí tuệ ở Việt Nam ngày càng đổi mới và đi lên hơn nữa qua đó làm cho nền kinh tế của Việt Nam ngày càng phát triển, hướng tới thực hiện được mục tiêu dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng và văn minh.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Văn bản pháp luật

#### \* Văn bản pháp luật Việt Nam hiện hành

1. Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư số 01/2007, ngày 14 tháng 02 năm 2007 về hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/09/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp

2. Bộ Y Tế, Thông tư số 06/2011/BYT, ngày 25 tháng 01 năm 2011, về quản lý mỹ phẩm

3. Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư số 11/2015/TT-BKHCN quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 99/2013/NĐ-CP

\*Chính Phủ, Nghị định số 103/2006/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp

\*Chính Phủ, Nghị định số 122/2010/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Sở hữu trí tuệ về Sở hữu công nghiệp

\*Chính phủ, Nghị định số 08/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả

\*Chính phủ, Nghị định số 185/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

\*Chính phủ (2015), Nghị định 124/2015/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

\*Chính Phủ, Nghị định 105/2006, ngày 22 tháng 09 năm 2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ

\*Chính Phủ, Nghị định 99/2013, ngày 29 tháng 08 năm 2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp

\*Chính Phủ, Nghị định số 08/2013/NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính đối với hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả



- \*Quốc hội, Luật Sở hữu trí tuệ 2005 (sửa đổi bổ sung 2009)
- \*Quốc hội, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012
- \*Quốc hội, Bộ luật Tố tụng dân sự 2015
- \*Quốc hội, Bộ luật Hình sự 2015
- \*Quốc hội, Bộ Luật Dân sự 2015
- \*Quốc Hội, Luật an toàn thực phẩm 2010
- \*Quốc Hội, Luật bảo vệ người tiêu dùng 2010
- \* **Các Hiệp định quốc tế**

\*Tổ chức Thương mại thế giới (1994), Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (TRIPS), NXb Bản đồ, Hà Nội (Bản dịch tiếng Việt của Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam)

\*Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chính phủ Hợp chủng quốc Hoa Kỳ, Hiệp định thương mại Việt Nam – Hoa Kỳ năm 2000

\*Hiệp định đối tác thương mại xuyên Thái Bình Dương (TPP) năm 2006.

## **B. Tài liệu tham khảo**

### **\* Tài liệu tham khảo văn bản**

1. Nguyễn Thị Quê Anh (2014), *Hiệp định TRIPS: Những tác động tới quy định về tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong Bộ luật Hình sự 1999*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia, Hà Nội, Luật học, (30), tr.1-11
2. Hồ Nhân Ái (2011), *Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Thông tin Pháp lý Khoa Luật – Đại học Huế, số 8/2011, tr.2-4
3. Cục Sở hữu trí tuệ (2015), Báo cáo thường niên hoạt động của cục sở hữu trí tuệ, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh
4. Cục Sở hữu trí tuệ (2016), Báo cáo thường niên hoạt động của cục sở hữu trí tuệ, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh
5. Cục Sở hữu trí tuệ (2017), Báo cáo thường niên hoạt động của cục sở hữu trí tuệ, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Thành phố Hồ Chí Minh
6. Hank Baker (2004), *Góp ý chung về các quy định SHTT của Việt Nam*, Dự án Star Việt Nam, Hà Nội
7. Lê Hồng Hạnh (2004), *Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội

8. Khương Thị Minh Hằng (2016), *Tình hình thực thi quyền sở hữu trí tuệ năm 2015*, Hội nghị chia sẻ thông tin thực thi quyền sở hữu trí tuệ giữa các giảng viên chính, trong khuôn khổ Dự án "Tăng cường năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại Việt Nam", Cục Sở hữu trí tuệ, Hà Nội

9. Nguyễn Thị Thúy Hằng (2011), *Bảo hộ sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu*, Tạp chí Thông tin pháp lý Khoa Luật- Đại học Huế, (8), tr. 13-14

10. Đặng Đình Hào (2004), *Giải pháp bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa của các doanh nghiệp trên địa bàn Hà Nội*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội

11. Đoàn Đức Lương (2009), Tài liệu giảng dạy sở hữu trí tuệ trong các trường đại học, cao đẳng lĩnh vực khoa học giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo

12. Đoàn Đức Lương (2012), *Giáo trình pháp luật sở hữu trí tuệ*, Khoa Luật Đại học Huế, Nhà xuất bản chính trị quốc gia - sự thật, Hà Nội

13. Lê Nết, Nguyễn Xuân Quang (2006), *Giáo trình Luật Sở hữu trí tuệ*, NXB. Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

14. Nguyễn Thị Pha (2015), *Hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo pháp luật dân sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Quốc gia Hà Nội

15. Đinh Văn Thanh (2004), *Nhãn hiệu hàng hóa trong pháp luật dân sự*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội

16. Lê Xuân Thảo (2005), *Đổi mới và hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ*, Nhà xuất bản tư pháp, Hà Nội

17. Hà Thị Nguyệt Thu (2009), *Bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu theo Luật sở hữu trí tuệ 2005*, Luận án Tiến sỹ Luật học, Khoa Luật Đại học Quốc Gia Hà Nội, Hà Nội

18. Hà Thị Nguyệt Thu (2017), *Hoàn thiện pháp luật về xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu ở Việt Nam*, Luận án tiến sỹ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

19. Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (2005), *Cẩm nang sở hữu trí tuệ*, Cục sở hữu trí tuệ

20. Trung tâm thương mại quốc tế UNCTA/WTO và Tổ chức sở hữu trí tuệ thế giới (2004), *Những điều cần biết về sở hữu trí tuệ*, Geneva

21. Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ (2008), *Nghiên cứu lý luận và thực tiễn nhằm xây dựng phương pháp xác định yếu tố xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu*, Đề tài khoa học cấp Viện, Hà Nội

22. Vũ Thị Hải Yến (2018), *Một số hạn chế bất cập trong giải quyết tranh chấp và xử lý xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu tại Việt Nam hiện nay*, Kỷ yếu hội thảo quốc tế giữa trường Đại học Luật Huế và Nhật Bản

23. Phạm Thị Hải Yến (2010), *Tội sản xuất buôn bán hàng giả trong luật hình sự Việt Nam- Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Khóa luận tốt nghiệp, Hà Nội

**\* Tài liệu tham khảo online:**

24. Bộ Công Thương Việt Nam (2014), Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc: “Không bao che, không tiếp tay, không mua bán, không sử dụng” hàng giả, hàng nhái, <http://www.moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/pho-thu-tuong-nguyen-xuan-phuc-khong-bao-che-khong-tiep-tay-khong-mua-ban-khong-su-dung-hang-gia-hang-nhai-104329-22.html>, truy cập ngày 6/4/2019

25. Bộ Công Thương Việt Nam (2016), Chống hàng giả, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ: Cần sự vào cuộc quyết liệt và đồng bộ, <http://moit.gov.vn/web/guest/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/chong-hang-gia-bao-ve-quyen-so-huu-tri-tue-can-su-vao-cuoc-quyet-liet-va-%C4%91ong-bo-107091-22.html>, truy cập ngày 6/4/2019

26. Bộ Công Thương Việt Nam (2018), Hội thảo "Thực trạng hàng giả, hàng nhái tại Việt Nam - Nguyên cơ, thách thức và giải pháp", <http://moit.gov.vn/tin-chi-tiet/-/chi-tiet/hoi-thao-thuc-trang-hang-gia-hang-nhai-tai-viet-nam-nguy-co-thach-thuc-va-giai-phap--13198-22.html>, truy cập ngày 6/4/2019

27. Cục Sở hữu trí tuệ (2017), Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Sở hữu trí tuệ, <http://most.gov.vn>, truy cập ngày 30/3/2019

28. Trần Mạnh Dũng (2010), “Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính”, <http://thanhtra.most.gov.vn>, truy cập ngày 7/4/2019

29. Nguyễn Thanh Hà (2017), Xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu, <http://vi.sblaw.vn/xam-pham-quyen-so-huu-cong-nghiep-doi-voi-nhan-hieu/>, truy cập ngày 7/4/2019

30. H.Hà (2017), Kỳ án mì Hảo Hảo kiện mì Hảo Hạng, <https://nguoiviet.net.vn/ky-an-mi-hao-hao-kiem-mi-hao-hang/>, truy cập ngày 7/4/2019

31. Nguyễn Khôi (2010), Cho rằng bị xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ: Đông Á Đà Nẵng kiện Đông Á Bắc Ninh, <http://www.sggp.org.vn/cho-rang-bi-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-dong-a-da-nang-kiem-dong-a-bac-ninh-326303.html>, truy cập ngày 6/4/2019

32. Anh Minh (2010), Phạt Vincon vì xâm phạm nhãn hiệu Vincom: Mở ra tiền lệ, <http://tuvanluat.net/bai-viet/phat-vincon-vi-xam-pham-nhan-hieu-vincom-mo-ra-tien-le.html>, truy cập ngày 6/4/2019

33. Đinh Hữu Phí (2019), Nâng cao hiệu quả của hoạt động sở hữu trí tuệ ở nước ta để đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế, <http://investip.vn/vi/nang-cao-hieu-qua-cua-hoat-dong-so-huu-tri-tue-o-nuoc-ta-de-dap-ung-yeu-cau-phat-trien-va-hoi-nhap-quoc-te/>, truy cập ngày 8/4/2019

34. Lê Ngọc Sơn (2017), Điểm mới của các tội xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo BLHS 2015, <https://kiemsat.vn/diem-moi-cua-cac-toi-xam-pham-quyen-so-huu-tri-tue-theo-blhs-2015-48000.html>, truy cập ngày 7/4/2019

35. Thanh tra Bộ Khoa học và Công nghệ (2017), Biện pháp hình sự, <https://thanhtra.most.gov.vn/thanhtra/tin-tuc/0/86/bien-phap-hinh-su.aspx>, truy cập ngày 11/4/2019

36. Nhật Thu (2015), Xử lý hình sự hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp: đá ném ao bèo, <http://baophapluat.vn/doanh-nghiep/xu-ly-hinh-su-hanh-vi-xam-pham-quyen-so-huu-cong-nghiep-da-nem-ao-beo-222101.html>, truy cập ngày 11/4/2019

37. Phạm Văn Toàn (2013), Xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp dân sự tại Việt Nam, thực tiễn pháp luật và đề xuất hoàn thiện, <https://thanhtra.most.gov.vn>, truy cập ngày 7/4/2019

38. Nguyễn Văn Tuấn (2016), Vụ việc xâm phạm thương hiệu Hào Hào, <https://dangkithuonghieu.org/vu-viec-xam-pham-thuong-hieu-hao-hao.html>, truy cập ngày 7/4/2019

39. Nguyễn Vân (2018), Xâm phạm nhãn hiệu VTV: Sử dụng sức mạnh truyền thông để bảo vệ quyền lợi VTV, <https://vtv.vn/hau-truong/xam-pham-nhan-hieu-vtv-su-dung-suc-manh-truyen-thong-de-bao-ve-quyen-loi-vtv-20180529095756751.htm>, truy cập ngày 6/4/2019

40. Nhãn hiệu có từ bao giờ?, <https://investone-law.com/nhan-hieu-co-tu-bao-gio.html>, truy cập ngày 30/3/2019

41. Vụ xâm phạm nhãn hiệu RedBull (2006), <https://www.dangkybanquyenvn.com/vu-xam-pham-nhan-hieu-red-bull.html>, truy cập ngày 7/4/2019

42. WIPO, What is a trademark?, <https://www.wipo.int/trademarks/en/>, truy cập ngày 30/3/2019

43. Legal Information Institute (2017), *Trademark infringement* (Vi phạm nhãn hiệu), [https://www.law.cornell.edu/wex/trademark\\_infringement](https://www.law.cornell.edu/wex/trademark_infringement), truy cập 30/3/2019.